

廣亞學校財團法人
Yayasan sekolah kuang ya
育達科技大學桌球教室管理要點

Yuda University of Science and Technology Poin utama kelas permainan bola menggunakan meja

中華民國 89 年 12 月 28 日八十九學年第一學期學生事務會議通過

Pada tahun 2000 bulan 12 tanggal 28 Pertemuan siswa semester pertama tahun sekolah ke-89 berlalu

中華民國 91 年 7 月 10 日九十學年第二學期七月份行政會議修正

Pada tahun 2002 bulan 7 tanggal 10 Amandemen untuk Rapat Dewan Eksekutif untuk semester kedua tahun ajaran sekolah ke-90

中華民國 93 年 6 月 2 日九十二學年第二學期第六次行政會議修正

Pada tahun 2004 bulan 6 tanggal 2 Amandemen ke sesi eksekutif keenam semester kedua tahun ajaran ke-92

中華民國 93 年 9 月 7 日九十三學年度第一學期第五次學務處處務會議修正

Pada tahun 2004 bulan 9 tanggal 7 Perubahan sesi kelima Kantor Urusan Akademik semester pertama tahun akademik ke-93

中華民國 96 年 5 月 16 日育亞(學務)字第 0960002463 號令公布

Pada tahun 2007 bulan 5 tanggal 16 Yuya (akademi) No. 0960002463 diterbitkan

中華民國 102 年 9 月 9 日一〇二學年度第一學期第一次室務會議修正

Pada tahun 2013 bulan 9 tanggal 9 seleki ruang pertemuan pertama semester pertama tahun ajaran ke-102

中華民國 105 年 10 月 11 日一〇五學年第一次學生事務會議修正

Pada tahun 2016 bulan 10 tanggal 11 pertemuan urusan siswa pertama pada tahun ajaran 2005

中華民國 105 年 10 月 25 日育亞(學務)字第 1050009436 號令發布

Pada tahun 2016 bulan 10 tanggal 25 Yuya (akademi) No. 1050009436 diterbitkan

一、育達科技大學（下稱本校）為發揮桌球教室使用效益，特依據本校運動場館及設施管理辦法第 6 條制定本要點。

Yuda Universitas Sains dan Teknologi (selanjutnya disebut sebagai sekolah) untuk mengembangkan manfaat dari penggunaan ruang kelas permainan yang menggunakan meja, sesuai dengan tempat olahraga sekolah dan langkah-langkah manajemen fasilitas 6 hal untuk mengembangkan hal ini.

二、桌球教室使用規範如下：

Aturan untuk penggunaan ruang kelas tenis meja adalah sebagai berikut:

(一) 如遇場地不敷使用時，原則上以雙打競賽為主，待球局結束後，依序輪換，其次為二對二練習，時間以 30 分鐘為限，依序輪換之。

Dalam hal ruang yang tidak mencukupi, pada dasarnya, kompetisi ganda adalah yang utama. Setelah akhir permainan, rotasi dalam urutan, diikuti oleh latihan kedua hingga 2. Waktu terbatas selama 30 menit dan diputar berurutan.

(二) 除非無人等候使用，否則禁止繼續使用。

Dilarang untuk terus digunakan kecuali tidak ada yang menunggu untuk menggunakannya.

(三) 請維護桌球室清潔，嚴禁吸煙、並禁止攜帶飲料、食物進入桌球室（白開水除外）。

Harap jaga ruang tetap bersih, tidak merokok, dan jangan bawa minuman atau makanan ke ruang tenis meja (kecuali air mineral)

(四) 請勿隨意移動球桌，器材用完請歸回原位。

Harap jangan menggerakkan meja sesuka hati, kembalilah ke posisi semula saat peralatan digunakan.

(五) 禁止將任何物品置於球桌上。

Jangan letakkan barang apa pun di atas meja

(六) 請勿以身體壓迫球桌及球網。

Jangan menekan bola meja bersih dengan tubuh Anda

(七) 請借用球桌者，將借用時領取之球桌號碼牌置於球桌上，並依指定球桌使用。

Silakan pinjam pemain meja, letakkan plat nomor meja yang diterima pada saat meminjam di atas meja dan gunakan sesuai tabel yang ditentukan.

(八) 請穿著整齊運動服及運動鞋入場。

Harap kenakan pakaian olahraga dan sepatu kets yang rapi.

(九) 使用人於使用完畢後，請將場內清掃乾淨，並將器材歸還定位及關閉電源、空調及門窗後始可離去。

Setelah pengguna selesai menggunakannya, harap bersihkan ruangan dan kembalikan peralatan ke lokasi dan matikan daya, AC, pintu, dan jendela.

(十) 如器材為自然損壞，請告知學生事務處體育衛生組，以便進行維修。

Jika peralatan rusak secara alami, mohon informasikan ke Departemen Olahraga Urusan Pelajar untuk di perbaiki

(十一) 開放時間由管理單位另行公告之。

Jam buka diumumkan secara terpisah oleh unit manajemen.

(十二) 場地之使用概況，由管理單位公告之。

Tinjauan tentang penggunaan tempat tersebut, diumumkan oleh unit manajemen

三、若經規勸仍未能遵守本場館規範者，以停權議處，情節嚴重者，報請校規處分。

Jika Anda masih disarankan untuk tidak mematuhi peraturan tempat acara, Anda harus melapor ke sekolah untuk tindakan disipliner jika situasinya serius.

四、本要點未規定事項依本校運動場館及設施管理辦法辦理。

Item yang tidak ditentukan dalam hal ini ditangani sesuai dengan lokasi olahraga dan metode manajemen fasilitas sekolah.

五、本要點經學生事務委員會通過，自發布日實施。

Poin ini disetujui oleh Komite Kemahasiswaan dan diimplementasikan sejak tanggal rilis.

廣亞學校財團法人

TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC QUẢNG Á

育達科技大學桌球教室管理要點

Những yêu cầu trong quản lý phòng tập bi-da của Đại học Công nghệ Yuda

中華民國 89 年 12 月 28 日八十九學年第一學期學生事務會議通過

Thông qua Hội nghị về vấn đề sinh viên của học kỳ đầu tiên của năm học thứ 89 của Trung Hoa Dân Quốc vào ngày 28 tháng 12 năm 2000

中華民國 91 年 7 月 10 日九十學年第二學期七月份行政會議修正

Sửa đổi Phiên họp hành chính tháng 7 của học kỳ thứ hai của năm học thứ 90 của Trung Hoa Dân Quốc vào ngày 10 tháng 7 năm 2000

中華民國 93 年 6 月 2 日九十二學年第二學期第六次行政會議修正

Sửa đổi phiên hành chính thứ sáu của học kỳ thứ hai của năm học thứ 92 của Trung Hoa Dân Quốc vào ngày 2 tháng 6 năm 2000

中華民國 93 年 9 月 7 日九十三學年度第一學期第五次學務處處務會議修正

Sửa chữa phiên thứ năm của Văn phòng Học vụ của học kỳ đầu tiên của năm học thứ 93 của Trung Hoa Dân Quốc vào ngày 7 tháng 9 năm 2004

中華民國 96 年 5 月 16 日育亞(學務)字第 0960002463 號令公布

Huân chương Trung Hoa Dân Quốc ngày 16 tháng 5 năm 2007, Yuya (Trường Giáo dục) Số 0960002463

中華民國 102 年 9 月 9 日一〇二學年度第一學期第一次室務會議修正

Sửa đổi cuộc họp lần đầu tiên của học kỳ đầu tiên của năm học thứ 102 của Trung Hoa Dân Quốc vào ngày 9 tháng 9 năm 2013

中華民國 105 年 10 月 11 日一〇五學年第一次學生事務會議修正

Sửa chữa cuộc họp sinh viên đầu tiên của năm học thứ 105 của Trung Hoa Dân Quốc vào ngày 11 tháng 10 năm 2016

中華民國 105 年 10 月 25 日育亞(學務)字第 1050009436 號令發布

Huân chương Trung Hoa Dân Quốc ngày 25 tháng 10 năm 2016, Yuya (Trường học) số 1050009436

一、育達科技大學（下稱本校）為發揮桌球教室使用效益，特依據本校運動場館及設施管理辦法第 6 條制定本要點。

Đại học Khoa học và Công nghệ Yuda (sau đây gọi là trường học) để phát triển lợi ích của việc sử dụng phòng học bi-a, phù hợp với các địa điểm thể thao của trường và các biện pháp quản lý cơ sở Điều 6 để phát triển điểm này.

二、桌球教室使用規範如下：

Tiêu chuẩn sử dụng phòng học bi-a như sau:

(一) 如遇場地不敷使用時，原則上以雙打競賽為主，待球局結束後，依序輪換，其次為二對二練習，時間以 30 分鐘為限，依序輪換之。

Trong trường hợp không đủ địa điểm, về nguyên tắc, cuộc thi đôi là cuộc thi chính. Sau khi kết thúc trò chơi, vòng quay theo thứ tự, tiếp theo là lần thực hành thứ hai đến thứ hai. Thời gian giới hạn trong 30 phút và được quay theo trình tự.

(二) 除非無人等候使用，否則禁止繼續使用。

Cấm tiếp tục sử dụng trừ khi không có ai chờ đợi để sử dụng nó.

(三) 請維護桌球室清潔，嚴禁吸煙、並禁止攜帶飲料、食物進入桌球室（白開水除外）。

Vui lòng giữ phòng bi-a sạch sẽ, nghiêm cấm hút thuốc và không cho phép mang

đồ uống và thức ăn vào phòng bi-a (trừ nước đun sôi).

(四) 請勿隨意移動球桌，器材用完請歸回原位。

Vui lòng không di chuyển bàn theo ý muốn, vui lòng quay lại vị trí ban đầu khi thiết bị được sử dụng hết.

(五) 禁止將任何物品置於球桌上。

Cấm đặt bất kỳ vật phẩm nào trên bàn.

(六) 請勿以身體壓迫球桌及球網。

Đừng nhân bàn và lưới với cơ thể của bạn.

(七) 請借用球桌者，將借用時領取之球桌號碼牌置於球桌上，並依指定球桌使用。

Vui lòng mượn người chơi bảng và đặt biển số bảng nhận được tại thời điểm mượn trên bàn và sử dụng nó theo bảng được chỉ định.

(八) 請穿著整齊運動服及運動鞋入場。

Hãy mặc đồ thể thao gọn gàng và giày thể thao.

(九) 使用人於使用完畢後，請將場內清掃乾淨，並將器材歸還定位及關閉電源、空調及門窗後始可離去。

Sau khi người dùng sử dụng xong, vui lòng làm sạch bàn bida và đưa thiết bị trở lại vị trí và tắt nguồn, điều hòa và cửa ra vào và cửa sổ.

(十) 如器材為自然損壞，請告知學生事務處體育衛生組，以便進行維修。

Nếu thiết bị bị hư hỏng tự nhiên, vui lòng thông báo cho Phòng Thể thao của Phòng Công tác Sinh viên để sửa chữa.

(十一) 開放時間由管理單位另行公告之。

Giờ mở cửa sẽ được thông báo riêng bởi đơn vị quản lý.

(十二) 場地之使用概況，由管理單位公告之。

Việc sử dụng trang web được công bố bởi các đơn vị quản lý.

三、若經規勸仍未能遵守本場館規範者，以停權議處，情節嚴重者，報請校規處分。

3. Nếu bạn vẫn được khuyên không tuân thủ các thông số kỹ thuật của địa điểm, bạn nên báo cáo cho nhà trường để xử lý kỷ luật nếu tình huống nghiêm trọng.

四、本要點未規定事項依本校運動場館及設施管理辦法辦理。

4. Các vấn đề không được chỉ định trong phần này được xử lý theo các địa điểm thể thao và phương thức quản lý cơ sở vật chất của trường.

五、本要點經學生事務委員會通過，自發布日實施。

5. Điểm này đã được phê duyệt bởi Ủy ban Công tác Sinh viên và được thực hiện kể từ ngày phát hành.